TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:41 /2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thẩm phán TAND tỉnh Hà Tĩnh

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, theo Quyết định mở phiên họp số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu thứ nhất: chị Lê Thị H; Sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Người yêu cầu thứ hai: anh Trần Hải P; Sinh năm: 1982; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống tại Đài Loan.(Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Lê Thị H và anh Trần Hải P trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/3/2005 tại UBND xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn chị Hường và anh Phương sống hạnh

phúc với nhau được một khoảng thời gian ngắn, đến năm 2018 anh Phương đi lao động tại nước ngoài, năm 2019 chị Hường cũng đi lao động tại nước ngoài. Hai vợ chồng sinh sống tại hai địa điểm khác nhau, do xa cách, vợ chồng ít khi liên lạc nên vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, căng thẳng kéo dài dần dần mất tình cảm. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên cả hai đã có văn bản thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P có 03 con chung: Cháu Trần Minh Q, sinh ngày: 15/6/2003; cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày: 03/9/2012; Cháu Trần Thị Linh C, sinh ngày: 15/7/2015. Hiện nay cháu Trần Minh Q đã trên 18 tuổi, chị H và anh P đều thống nhất giao hai con chung cháu Trần Thị Trà M và cháu Trần Thị Linh C cho chị Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình chị Hường đang ở nước ngoài chị ủy quyền cho ông bà nội là ông Trần Trọng T và bà Trương Thị H, địa chỉ: thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thay chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Trà M và ủy quyền cho bà ngoại là bà Lê Thị T, địa chỉ: thôn 7, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thay chị chăm sóc cháu Trần Thị Linh C. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng và không yêu cầu anh Trần Hải P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 25/3/2022 Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Phan Thị Ngọc là người được chị Lê Thị H và anh Trần Hải P ủy quyền; gọi điện qua tài khoản Zalo của chị H và anh P do chị Phan Thị N cung cấp có nội dung: chị Lê Thị H và anh Trần Hải P trình bày: Trước ngày kết hôn hai anh chị đã sống chung như vợ chồng và có con chung cháu Trần Minh Q, sinh ngày: 15/6/2003.(Sau đó, ngày 04/3/2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình).

Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Phan Thị Ngọc, Địa chỉ: số 26, tầng 01, chung cư Tân Phúc, khu đô thị mới Vinh Tân, đường Lê Mao kéo dài, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chị Phan Thị N có văn bản trình bày việc chấp nhận ủy quyền của chị Lê Thị H và anh Trần Hải P.

Quá trình giải quyết vụ án ông bà nội là ông Trần Trọng T, bà Trương Thị H và bà ngoại là bà Lê Thị T có văn bản trình bày đồng ý thay chị Lê Thị H chăm sóc các cháu Trần Thị Trà M và cháu Trần Thị Linh C cho đến khi chị H về nước.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị H hiện cư trú tại Đài Loan, có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Phan Thị Ngọc, Địa chỉ: số 26, tầng 01, chung cư Tân Phúc, khu đô thị mới Vinh Tân, đường Lê Mao kéo dài, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Hường và anh Phương theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 04/3/2005 được UBND xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc hôn nhân giữa Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P được hình thành trên cơ sở tự nguyện đến với nhau, không bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 anh P và chị H đều đi đi lao động tại nước ngoài. Hai vợ chồng sinh sống tại hai địa điểm khác nhau, do xa cách, vợ chồng ít khi liên lạc nên vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, căng thẳng kéo dài dần dần mất tình cảm. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn

tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau… nhưng cuộc hôn nhân của Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P có 03 con chung: Cháu Trần Minh Q, sinh ngày: 15/6/2003; cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày: 03/9/2012; Cháu Trần Thị Linh C, sinh ngày: 15/7/2015. Hiện nay cháu Trần Minh Q trên 18 tuổi và đã trưởng thành. Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P đều thống nhất giao con chung cho chị Hường chăm sóc nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu Trần Thị Trà Mvà cháu Trần Thị Linh C được ở với mẹ. Nên cần sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị Lê Thị Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Anh Trần Hải P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 36, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị H và anh Trần Hải P

2. Về con chung: Xử giao con chung cháu Trần Thị Trà M, sinh ngày: 03/9/2012; Cháu Trần Thị Linh C, sinh ngày: 15/7/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Trần Hải P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Hải P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lê Thị H thể hiện tại biên lai số 00000136 ngày 21/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền